

Bản án số: 55/2020/HS -ST
Ngày: 30-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Kính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Quyết và ông Bùi Văn Tấn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H. Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1977 tại: Xã Y - Huyện L -Tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm G , xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1943 và bà Bùi Thị X, sinh năm 1956 (*đã chết*); bị cáo có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1983 và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/08/2020 đến ngày 04/09/2020; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn Thắng. Sinh ngày 08 tháng 07 năm 1990 tại: Xã V - Huyện L -Tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị K, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Bùi Thị E, sinh năm 1987 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Văn Đ. Sinh ngày 15 tháng 03 năm 1980 tại: Xã Y - Huyện L -Tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm Gò , xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M, sinh năm 1949 (*đã chết*)

và bà Bùi Thị X, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1987 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/08/2020 đến ngày 04/09/2020; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H, Bùi Văn Đ: Ông Vũ Đình Hùng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình (có mặt).*

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình (có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 4/2019, Bùi Văn H và Bùi Văn T không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép sử dụng vật liệu nổ nhưng đã bàn bạc cùng nhau chung vốn mua máy khoan đá và vật liệu nổ để khai thác đá tại núi Thung Ấn thuộc xóm G, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình bán kiếm lời và thống nhất việc mua máy khoan, vật liệu nổ do Hường chủ động tìm mua.

Theo đó, Bùi Văn H đã gặp một người phụ nữ tên H ở tỉnh Thanh Hóa (*Hường không biết rõ tên, tuổi và địa chỉ của H*) và mua được vật liệu nổ. Sau đó H cất giấu toàn bộ thuốc nổ và kíp nổ điện tại lán nghỉ gần khu vực khai thác đá của mình để sử dụng dần. Do tính chất công việc nên Bùi Văn H và Bùi Văn T đã bàn bạc, thống nhất thuê Bùi Văn Đ (*không được cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ*) khoan và nhồi vật liệu nổ với tiền công là 300.000đ/ngày.

Sáng ngày 26/08/2020, H bảo Đ đến bãi đá để khoan và nạp vật liệu nổ, quá trình khoan đá H đã hướng dẫn cho Đ trực tiếp khoan được 07 lỗ khoan. Đến 15 giờ cùng ngày thì H xuống lán của mình cách bãi đá khoảng 100m lấy vật liệu nổ (*lúc này T đang ở trong lán cũng biết H lấy vật liệu nổ*) và dùng xe mô tô biển kiểm soát 28N1 -185.21 của mình chở vật liệu nổ đến bãi đá để Đ nạp vào các lỗ khoan trước đó. Khi Bùi Văn Đ đang nạp vật liệu nổ vào lỗ khoan thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 7,86kg thuốc nổ ANFO; 27 (*hai mươi bảy*) kíp nổ điện và các vật chứng khác.

Tại kết luận giám định số 5915/C09 –P2 và kết luận giám định số 5965/C09 –P2 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- “*Mẫu vật ký hiệu M là thuốc nổ công nghiệp ANFO, thường được dùng trong khai khoáng mở đường và còn sử dụng được*”;

- “*Mẫu vật ký hiệu là K là kíp nổ điện vỏ nhôm. Kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ và còn sử dụng được*”;

- “*Trong các mẫu vật gửi đến giám định đều tìm thấy dấu vết của NH_4NO_3 (amô ni nitrat), đây là thành phần chính của thuốc nổ công nghiệp*”.

Quá trình điều tra, xác minh tại sở Công thương tỉnh Hòa Bình xác định: Sở Công thương chỉ cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho doanh nghiệp, không cấp phép cho cá nhân và trên địa bàn huyện L, tỉnh Hòa Bình, sở Công Thương không cấp phép sử dụng vật liệu nổ cho doanh nghiệp nào.

** Vật chứng của vụ án:*

- + 7,86 kg thuốc nổ ANFO; 27 (hai mươi bảy) kíp nổ điện;
- + 01 (một) máy kích điện màu vàng có ký hiệu ExdibI, hiệu MFB -150 dài 20cm, rộng 14cm đã qua sử dụng;
- + 01 (một) cuộn dây điện màu vàng dài 20,1m;
- + 01 (một) máy khoan ép khí dài 54cm được kết nối với 01 ống nhựa màu đen dài 44cm, đường kính 3 cm đã qua sử dụng;
- + 03 (ba) mũi khoan: 01 mũi dài 2,55m; 01 mũi dài 1,53m; 01 mũi dài 60cm. Mỗi mũi có đường kính 2,4cm; 03 túi đất đá, mặt đất đá;
- + 01 (một) xe mô tô màu sơn trắng nhãn hiệu Honda Wawe, biển kiểm soát 28N1 -185.21 đã qua sử dụng.

Hiện số thuốc nổ và kíp nổ đang được gửi tại Kho K93 thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình; các vật chứng còn lại đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn bảo quản chờ giải quyết theo quy định.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Bùi Văn H và Bùi Văn T khai nhận đã nhiều lần mua vật liệu nổ. Tuy nhiên đến nay cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh số lượng vật liệu nổ mà các bị cáo đã mua và sử dụng trước đó. Vì vậy chưa đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Tại cơ quan điều tra cũng như giai đoạn truy tố, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố Bùi Văn H, Bùi Văn T, Bùi Văn Đ về tội "*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*" theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*"; Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H từ 30 – 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Bị cáo Bùi Văn T từ 24 -30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Bị cáo Bùi Văn Đ từ 18 – 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Đề nghị tịch thu xuất hủy đối với: 7,86 kg thuốc nổ ANFO; 27 (hai mươi bảy) kíp nổ điện; 01 (một) cuộn dây điện màu vàng dài 20,1m; 03 túi đất đá, mặt đất đá.

+ Đề nghị sung quỹ Nhà nước đối với: 03 (ba) mũi khoan: 01 mũi dài 2,55m; 01 mũi dài 1,53m; 01 mũi dài 60cm. Mỗi mũi có đường kính 2,4cm; 01 (một) máy kích điện màu vàng có ký hiệu ExdibI, hiệu MFB -150 dài 20cm, rộng 14cm đã qua sử dụng; 01 (một) máy khoan ép khí dài 54cm được kết nối với 01 ống nhựa màu đen dài 44cm, đường kính 3 cm đã qua sử dụng.

+ Đề nghị trả lại 01 (một) xe mô tô màu sơn trắng nhãn hiệu Honda Wawe, biển kiểm soát 28N1 -185.21 đã qua sử dụng cho bị cáo Bùi Văn H.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H và Bùi Văn Đ, Trợ giúp viên pháp lý Vũ Đình Hùng: Đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo hướng cho bị cáo Bùi Văn H được hưởng mức án từ 24 – 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Bùi Văn Đ từ 16 – 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T, trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Hồng Nhung: Đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, tính chất đồng phạm, nhân thân; đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt theo hướng cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Các bị cáo Bùi Văn H, Bùi Văn T và Bùi Văn Đ đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố, nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/08/2020; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/08/2020; bản kết luận giám định số 5915/C09 –P2 và

5965/C09 –P2 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 26/08/2020 tại xóm G, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Bùi Văn H, Bùi Văn T và Bùi Văn Đ (*không được cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ*) vì động cơ, mục đích vụ lợi đã có hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ, thu giữ 7,86kg thuốc nổ ANFO; 27 (*hai mươi bảy*) kíp nổ điện và một số vật chứng khác để sử dụng trái phép vật liệu nổ khai thác đá. Vì vậy, việc các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố về tội “*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng vật liệu nổ, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì khó khăn về kinh tế, nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế nên các bị cáo đã sử dụng trái phép vật liệu nổ để khai thác đá bán kiếm lời. Do đó, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

Xét tính chất của vụ án, đây là vụ án đồng phạm về tội “*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*” có tính chất giản đơn, không có tổ chức cũng như sự câu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm. Tuy nhiên, để làm cơ sở cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hình phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử đã phân tích và xét thấy: Bị cáo Bùi Văn H là người trực tiếp liên hệ mua và tàng trữ vật liệu nổ để sử dụng trái phép cho việc khai thác đá để bán kiếm lời; bị cáo Bùi Văn T là người cùng bàn bạc, thống nhất góp tiền để Bùi Văn H đi mua máy móc, vật liệu nổ; trực tiếp dùng máy xúc, xúc đất đá lên xe ô tô để bán và cùng thụ hưởng $\frac{1}{2}$ số tiền có được từ việc sử dụng trái phép vật liệu nổ để khai thác đá với bị cáo H. Do đó, trong vụ án này bị cáo Bùi Văn H và Bùi Văn T giữ vai trò chính; tuy vậy, bị cáo Bùi Văn T có vị trí, vai trò đồng phạm sau bị cáo Bùi Văn H.

Bị cáo Bùi Văn Đ (*không được cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ*) là người được các bị cáo Hường, Thắng thuê khoan và nhồi vật liệu nổ có trả công, bị cáo đã trực tiếp khoan nạp vật liệu nổ từ sự chỉ đạo của các bị khác nên đồng phạm với vai trò người thực hành, có vai trò thứ yếu sau các bị cáo H, T.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo: Trước khi phạm tội các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số (*dân tộc Mường*) sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, học vấn thấp nên nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế; Các bị cáo đều có người thân có công với cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình; riêng bị cáo Bùi Văn

T trong thời gian tham gia nghĩa vụ Quân sự được Hiệu trưởng Trường sỹ quan Lục quân 1 tặng bằng khen nên có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đối với việc trong quá trình điều tra Bùi Văn H và Bùi Văn T khai nhận đã nhiều lần mua vật liệu nổ. Tuy nhiên đến nay cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh số lượng vật liệu nổ mà các bị cáo đã mua và sử dụng trước đó. Do vậy trong vụ án này các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về số vật liệu nổ bị bắt quả tang ngày 26/08/2020 gồm: 7,86kg thuốc nổ ANFO; 27 (hai mươi bảy) kíp nổ điện. Quá trình điều tra, cơ quan an ninh điều tra chưa làm rõ được đối tượng đã bán vật liệu nổ cho Bùi Văn H, nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy luận cứ bào chữa của các Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ pháp lý. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm bào chữa sẽ xem xét trong quá trình lượng hình.

[9] Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Xét thấy, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng với các bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục cải tạo các bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật hình sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của các bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có tính khả thi, do đó không áp dụng.

[10] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 7,86 kg thuốc nổ ANFO; 27 (hai mươi bảy) kíp nổ điện cần tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với: 01 (một) cuộn dây điện màu vàng dài 20,1m; 03 (ba) mũi khoan: 01 mũi dài 2,55m; 01 mũi dài 1,53m; 01 mũi dài 60cm. Mỗi mũi có đường kính 2,4cm; 03 túi đất đá, mặt đất đá cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với: 01 (một) máy kích điện màu vàng có ký hiệu ExdibI, hiệu MFB - 150 dài 20cm, rộng 14cm đã qua sử dụng; 01 (một) máy khoan ép khí dài 54cm được kết nối với 01 ống nhựa màu đen dài 44cm, đường kính 3 cm đã qua sử dụng còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô màu sơn trắng nhãn hiệu Honda Wawe, biển kiểm soát 28N1 -185.21 đã qua sử dụng; xét thấy đây là phương tiện chung của gia đình bị cáo Bùi Văn H nên cần tuyên trả cho bị cáo.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, Bùi Văn T, Bùi Văn Đ phạm tội: “*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*”.

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H: 30 (ba mươi) tháng tù được trừ 09 (chín) ngày bị tạm giữ, thời hạn tù còn lại phải chấp hành là 29 tháng 21 ngày tù, nhưng cho hưởng án treo với thời hạn thử thách là 60 (*sáu mươi tháng*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/12/2020.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T: 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời hạn thử thách là 48 (*bốn mươi tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/12/2020.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ: 18 (mười tám) tháng tù được trừ 09 (chín) ngày bị tạm giữ, thời hạn tù còn lại phải chấp hành là 17 tháng 21 ngày tù nhưng cho hưởng án treo với thời hạn thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/12/2020.

+ *Giao các bị cáo Bùi Văn H, Bùi Văn Đ cho UBND xã Y và giao bị cáo Bùi Văn T cho UBND xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.*

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hòa Bình xử lý theo quy định của pháp luật đối với: 7,86 kg (*bảy phẩy tám mươi sáu ki lô gam*) thuốc nổ ANFO; 27 (*hai mươi bảy*) kíp nổ điện.

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận đạn dược giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Kho K93 thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình ngày 27 tháng 08 và ngày 03 tháng 09 năm 2020*)

- **Tịch thu để xuất hủy đối với:**

+ 03 (ba) mũi khoan: 01 mũi dài 2,55m; 01 mũi dài 1,53m; 01 mũi dài 60cm. Mỗi mũi có đường kính 2,4cm; 03 túi đất đá, mặt đất đá;

+ 01 (một) cuộn dây điện màu vàng dài 20,1m

- **Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:**

+ 01 (một) máy kích điện màu vàng có ký hiệu ExdibI, hiệu MFB -150 dài 20cm, rộng 14cm đã qua sử dụng;

+ 01 (một) máy khoan ép khí dài 54cm được kết nối với 01 ống nhựa màu đen dài 44cm, đường kính 3 cm đã qua sử dụng;

-Trả lại 01 (một) xe mô tô màu sơn trắng nhãn hiệu Honda, số loại Wawe, biển kiểm soát 28N1 -185.21, số máy HC 12E7020892, số khung 125FY020843, xe cũ đã qua sử dụng cho bị cáo Bùi Văn H.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn ngày 27/11/2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Bùi Văn H, Bùi Văn T, Bùi Văn Đ mỗi người phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c);
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Bộ CHQS tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo + Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Kính

